

Bản án số: 173 /2018/HS-ST
Ngày: 15/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Quang Tuyền**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1/ Ông **Nguyễn Đức Lưu**
 - 2/ Ông **Dương Xuân Đỉnh**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Kim Thanh** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 168/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TH, BH, ĐA, Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị H; Vợ Thịnh Thị K; Có 03 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh 1994; Tiền án, tiền sự:

- Ngày 29/10/1985, TAND huyện Đông Anh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng thử thách về tội Chứa chấp tài sản riêng của công dân bị chiếm đoạt (đã xóa án tích).

- Ngày 26/8/2009, TAND huyện Đông Anh xử phạt 06 tháng 10 ngày tù về tội Đánh bạc (đã xóa án tích).

Danh chỉ bản số 000000394 lập ngày 07/7/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở : Thôn TH, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Tô Thị H1; Vợ Đặng Thị T3; Có 02 con lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 000000396 lập ngày

07/7/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thế M – sinh năm 1961; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TH, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thế H2 và bà Thịnh Thị O; Vợ Nguyễn Thị V; Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000393 lập ngày 07/7/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thế P – sinh năm 1964; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TH, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thế V1 và bà Nguyễn Thị N; Vợ Thịnh Thị H2; Có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000395 lập ngày 07/7/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Trưa ngày 05/7/2018, bị cáo Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Đức T4 (sinh năm: 1973; trú tại: TH, BH, ĐA, Hà Nội) đến nhà bị cáo T chơi, ăn cơm tại đây. Sau bữa cơm, bị cáo T1 về nhà giải quyết việc riêng, anh T4 ngồi lại uống nước. Khoảng 12h55' cùng ngày, bị cáo T sử dụng điện thoại số thuê bao 0972583929 liên lạc với bị cáo Nguyễn Thế M theo số thuê bao 0965180761 rủ đến nhà chơi nhưng M bận việc, không đến. Khoảng 14h30' cùng ngày, các anh Thịnh Văn N1 (sinh năm: 1973), Thịnh Đ (sinh năm: 1970) và Thịnh Văn C (sinh năm: 1971) cùng trú tại: TH, BH, ĐA, Hà Nội, tự đến nhà bị cáo T chơi. Tại phòng khách, bị cáo T hỏi các anh N1, T4, C, Đ “có chơi bài không?”. Các anh N1, T4, C và Đ đồng ý. Bị cáo T xuống bếp lấy ra 02 bộ bài tú lơ khơ để các anh N1, T4, C, Đ ngồi trên sập gỗ trong phòng khách đánh bạc hình thức đánh “Tá lả” ăn tiền. Khoảng 10 phút sau, các bị cáo Nguyễn Thế P, Nguyễn Thế M, Nguyễn Văn T1 tự đến nhà bị cáo T chơi. Bị cáo T tiếp tục lấy ra 02 bộ bài tú lơ khơ đồng thời rủ các bị cáo P, M và T1 cùng ngồi dưới nền nhà phòng khách đánh bạc hình thức đánh “Tá lả” ăn tiền.

Hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng 52 quân tú lơ khơ đánh bạc, ván bài thứ nhất người chia bài được 10 quân đánh trước, những người còn lại 09 quân đánh sau theo thứ tự lần lượt từ bên phải người đánh trước. Từ ván thứ hai trở đi người nào nhất hoặc “ù” được chia bài, quy định thắng thua: “Ù” là tất cả 09 quân bài đều có phỏm, “Phỏm” là bộ gồm 03 quân bài trở lên cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc bộ gồm 03 quân bài trở lên khác chất nhưng cùng số.

Người “Ù” bài sẽ thắng còn 03 người còn lại sẽ thua và mỗi người phải trả 300.000đ cho người “Ù”. Nếu ván bài không có ai “Ù” thì người chơi sẽ hạ phỏm trên bài rồi cộng điểm từ các quân bài lẻ còn lại với quy định căn cứ số trên quân bài còn với quân “A” (là 1 điểm), quân “J” (là 11 điểm), quân “Q” (là 12 điểm) và quân “K” (là 13 điểm), người nào có ít điểm nhất sẽ thắng và về nhất, được thu tiền của ba người còn lại theo thứ tự: Người về nhì là 50.000đ, người về thứ ba là 100.000đ và người về thứ tư là 150.000đ. Người nào hạ bài mà không có phỏm thì bị gọi là “Móm” và phải nộp cho người thắng 200.000đ. Trong quá trình đánh bạc, cứ con bạc nào được “Ù” sẽ phải bỏ ra số tiền 50.000đ gọi là “Tiền hồ” cho chủ nhà là bị cáo T.

Các con bạc sát phạt nhau đến khoảng 16h10’ cùng ngày thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Về số tiền sử dụng tham gia đánh bạc, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế P cùng các con bạc: Thịnh Văn N1, Thịnh Văn C, Nguyễn Đức T4 và Thịnh Đ khai:

Tại chiếu bạc thứ nhất:

- Nguyễn Văn T khai, T sử dụng nhà ở của mình và chuẩn bị bài cho các đối tượng đến nhà đánh bạc, T thu lợi bất chính từ việc các con bạc phải trả tiền “hồ” (mỗi ván “Ù” là 50.000đ). Số tiền T tham gia đánh bạc là 2.100.000đ. Quá trình tham gia đánh bạc, T cho bị cáo P vay 1.000.000đ, khi bị bắt quả tang thì thắng 50.000đ. Số tiền 1.000.000 đồng thu trên người bị cáo T dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn T1 khai, mang theo 2.000.000đ tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì thắng 500.000đ. Số tiền 1.000.000đ bị thu trên người, T1 dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Thế M khai, vay của T 500.000đ để tham gia đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc, M “Ù” được một ván nên đã bỏ ra 50.000đ “Tiền hồ” cho T. Lúc bị bắt quả tang thì M đang hòa tiền. Số tiền 500.000đ thu trên người, là tiền M dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Thế P khai, trước khi đánh bạc, P có vay của T 1.000.000đ để tham gia đánh bạc. Trong quá trình chơi, P được “Ù” ba ván nên đã bỏ ra 150.000đ “Tiền hồ” cho chủ nhà. Khi bị bắt quả tang thì thua 350.000đ.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc của các bị can tại chiếu bạc thứ nhất là: 8.600.000đ.

Tại chiếu bạc thứ hai:

- Thịnh Văn N1 khai, khi đến nhà T để đánh bạc, N1 có mang theo số 1.900.000đ. Khi đánh bạc, N1 có bỏ ra số tiền 900.000đ để tham gia đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang, N1 bị thua 150.000đ. Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu trên người, N1 không dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Đức T4 khai, T4 mang số tiền 1.300.000đ để tham gia đánh bạc. Trong lúc chơi, T4 được “Ù” một ván nên bỏ ra 50.000đ “Tiền hồ” cho chủ nhà. Lúc bị bắt quả tang thì T4 thắng 100.000đ. Số tiền 500.000 đồng thu trên người, là tiền T4 dùng để đánh bạc.

- Thịnh Văn C khai, khi sang nhà T chơi thì C có mang theo số tiền 2.800.000đ, C bỏ ra 1.800.000đ để tham gia đánh bạc. Trong lúc chơi, C được “Ủ” một ván nên bỏ ra 50.000đ “Tiền hồ” cho chủ nhà. Lúc bị bắt quả tang thì C bị thua 100.000đ. Số tiền 1.000.000đ thu trên người, C không dùng để đánh bạc.

- Thịnh Đ khai nhận, khi sang nhà T thì Đ có mang theo số tiền 4.500.000đ, Đ bỏ ra 250.000đ để tham gia đánh bạc. Trong lúc chơi, Đ được “Ủ” một ván nên bỏ ra 50.000đ “Tiền hồ” cho chủ nhà. Lúc bị bắt quả tang thì Đ bị thua 100.000đ. Số tiền 4.250.000đ thu trên người, Đ không sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền tham gia đánh bạc của N1, T4, C và Đ tại chiều bạc thứ hai là: 4.250.000đ.

Như vậy, tổng số tiền tham gia đánh bạc của các con bạc tại 02 chiều bạc là: 12.850.000đ.

Đối với các con bạc: Thịnh Văn N1, Thịnh Văn C, Nguyễn Đức T4 và Thịnh Đ có hành vi tham gia đánh bạc với tổng số tiền dưới 5.000.000đ nên không cấu thành tội phạm. Ngày 06/9/2018, Công an huyện Đông Anh quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1, T4, C và Đ là có căn cứ.

Đối với 09 chiếc điện thoại di động thu giữ khi bắt quả tang và số tiền 1.000.000đ thu giữ của Thịnh Văn N1; Số tiền 1.000.000đ thu giữ của Thịnh Văn C và số tiền 4.250.000đ thu giữ của Thịnh Đ, kết quả điều tra xác định số vật chứng trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu và các bị can.

Đối với số tiền 12.850.000đ thu giữ của các con bạc và tại 02 chiều bạc, 04 bộ bài tú lơ khơ là tiền sử dụng để đánh bạc và vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cáo trạng số 166 /CT-VKS ngày 09/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Nguyễn Văn T thêm tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế P; áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thế M; áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt: Nguyễn Văn T với mức án tù 15 đến 18 tháng tù về tội gá bạc, 9 -12 tháng tù về tội đánh bạc, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế P từ 8-10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách

từ 16 đến 20 tháng về tội đánh bạc, Nguyễn Văn T1 từ 10 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 20 đến 24 tháng về tội đánh bạc. Tịch thu sung công số tiền Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ liên quan đến việc phạm tội. Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế P mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế M và Nguyễn Thế P tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng vật chứng của vụ án là số tiền 12.850.000đ thu giữ của các con bạc tại 02 chiếu bạc, 04 bộ bài tú lơ khơ dùng để đánh bạc.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, bị cáo T phạm tội gá bạc và đánh bạc. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự:

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích nên lần phạm tội này xác định bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế P lần phạm tội này là lần đầu.

- Về nhân thân: Xác định các bị cáo T, T1, M, P không có tiền án tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, T1, M, P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải; (Điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Các bị cáo T1, M, P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng; (Điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

Các bị cáo T, T1, P còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bị cáo T có mẹ

được tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo T1 có chú ruột là liệt sỹ chống Pháp, có bố được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bị cáo P có mẹ mẹ được tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước). Đây là các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi đánh bạc của các bị cáo T, T1, M, P. Hành vi gá bạc của bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng do Nhà nước quản lý, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng các bị cáo vì tham tư lợi vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm xâm phạm trật tự công cộng trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Do vậy, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế P hình phạt tù trong khung hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giúp đỡ giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền...nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với các vật chứng gồm: Số tiền 12.850.000đ thu giữ của các con bạc tại 02 chiếu bạc là tiền sử dụng để đánh bạc và 04 bộ bài tú lơ khơ vật chứng của vụ án cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.850.000đ và tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điều 65, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Áp dụng đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế P.

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điều 65, điểm i, s khoản 1 Điều 51. Áp dụng đối Nguyễn Thế M.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; khoản 1, khoản 3 Điều 322, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Áp dụng đối với Nguyễn Văn T.

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế P** phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 06** (sáu) tháng tù về tội đánh bạc, 12(mười hai) tháng tù về tội gá bạc. Tổng hợp hình phạt 2 tội buộc bị cáo phải chấp hành 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2018 đến ngày 08/7/2018.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T1 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội(nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thế M 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội (nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thế P 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội(nơi bị cáo cư trú) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế M, Nguyễn Thế P mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu 04 bộ bài tú lơ khơ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).*

Tịch thu , sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.850.000đ (mười hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/10/2018

vào tài khoản số 3949.0.1047882 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thế M và Nguyễn Thế P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã BH, huyện Đông Anh;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuyền